

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Quang học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thế Bình

2. Ngày tháng năm sinh: 11/11/1954; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Hữu Hòa, Thanh Trì, Hà nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): C1 Tập thể Hải quan, Phường Phương liệt, Thanh xuân, Hà nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): C1 Tập thể Hải quan, Ngõ 194 Đường Giải Phóng, Phường Phương liệt, Thanh xuân, Hà nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0904229007;

E-mail: thebinh@hus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 06,1976 đến tháng, năm 06,2009: Cán bộ giảng dạy và nghiên cứu tại Khoa Vật Lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà nội

Từ tháng, năm 06,2003 đến tháng, năm 12,2009: Phó Chủ nhiệm Khoa Vật lý tại Khoa Vật Lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà nội

Từ tháng, năm 12,2009 đến tháng, năm 12,2014: Phó trưởng ban KHCN tại Ban Khoa học Công nghệ, Đại học Quốc Gia Hà Nội

Từ tháng, năm 01,2015 đến tháng, năm 07,2021: Trưởng Bộ môn tại Khoa Vật Lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà nội

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Ban Khoa học Công nghệ ,

ĐHQGHN

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Vật Lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà nội

Địa chỉ cơ quan: 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Hà nội

Điện thoại cơ quan: 0243 8584615

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 2 tháng 4 năm 1976, số văn bằng: 386 QĐ, ngành: Vật lý,
chuyên ngành: Quang học; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Hà nội

- Được cấp bằng TS [5] ngày 02 tháng 02 năm 1996, số văn bằng: 2873, ngành: Vật lý,
chuyên ngành: Quang học; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Viện Vật lý, Việt nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 19 tháng 10 năm 2005, ngành: Vật lý

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Laser và ứng dụng

- Quang học phi tuyến và ứng dụng

- Quang phổ học và ứng dụng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) ... HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 5 đề tài NCKH cấp Bộ;

- Đã công bố (số lượng) 75 bài báo khoa học, trong đó 7 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 5, trong đó 5 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Danh hiệu Nhà giáo ưu tú	Chủ tịch nước	2010

2	Bằng khen Thủ tướng Chính phủ	Thủ Tướng Chính phủ	2010
3	Huân chương Lao động hạng 3	Nhà nước	2017

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, qui chế, qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà nội (ĐHQGHN) và đơn vị công tác.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống nghiêm túc, lành mạnh, giản dị, trong sạch, trung thực và thẳng thắn. Ý thức tổ chức kỷ luật tốt, quan hệ với quần chúng đúng mức.

- Luôn giữ gìn tác phong của Nhà giáo, chan hoà với đồng nghiệp, sẵn sàng giúp đỡ học sinh sinh viên trong học tập, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia công tác nghiên cứu, đào tạo, góp phần xây dựng đơn vị.

- Có trách nhiệm với sự nghiệp giáo dục, đào tạo, với thế hệ trẻ. Yêu nghề, tận tụy với nghề nghiệp đã lựa chọn.

Về đào tạo:

- Đã tham gia giảng dạy đại học liên tục từ khi ra trường (1976) đến nay tại Khoa Vật lý Trường Đại học KHTN, ĐHQGHN trong đó đã tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo Tài năng, chương trình đào tạo chuẩn quốc tế và chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Vật lý.

-Đã tích cực tham gia biên soạn giáo trình và trực tiếp giảng dạy đào tạo sau đại học từ sau khi có bằng tiến sỹ (1996) liên tục đến nay.

- Đã chủ biên viết 05 sách giáo trình đã xuất bản và nhiều bài giảng dạy đại học và sau đại học.

- Đã tham gia xây dựng và phát triển nhiều chương trình đào tạo đại học và sau đại học của Khoa Vật lý, Trường ĐHKHTN với tư cách là ủy viên Hội đồng Khoa học và đào tạo Khoa Vật lý, ủy viên Hội đồng khoa học ngành Vật lý-Điện tử Viễn thông, Đại học quốc gia Hà nội.

Về nghiên cứu Khoa học:

Đã tích cực xây dựng phòng thí nghiệm, hướng nghiên cứu chuyên ngành Quang học, đề xuất và chủ trì nhiều đề tài nghiên cứu. Hiện tại đang chủ trì thực hiện 01 đề tài độc lập KHCN cấp Nhà nước, thuộc Chương trình phát triển Vật lý đến năm 2020. Đã có một đăng ký sở hữu trí tuệ Bằng sáng chế được cấp chứng nhận đơn hợp lệ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 45 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016	2	1	1	4	225	135	360/890/216
2	2016-2017	2	1	2	3	225	105	330/810/216
3	2017-2018	2	1	2	3	195	150	345/905/216
03 năm học cuối								
4	2018-2019	1		2	4	215	105	320/980/216
5	2019-2020	1		2	2	220	150	420/990/216
6	2020-2021	1				285	210	495/990/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp và Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Bộ Giáo dục và đào tạo cấp Giấy chứng nhận đạt trình độ làm chuyên gia giáo dục ở nước ngoài. số bằng: trình độ tiếng Pháp D/f; năm cấp: 1984

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Pháp, Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Dạy Vật lý và Hóa học bằng tiếng Pháp 3 năm tại Technicum de Guelma, Algerie Dạy bằng tiếng Anh cho Chương trình cử nhân Vật lý quốc tế, Khoa Vật lý, Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN, Việt nam từ 2010 đến nay. 02 môn học đã và đang giảng dạy: “Optics” và “Laser and application.” Dạy bằng tiếng Anh cho Chương trình đào tạo của đề án phối hợp đào tạo sau đại học về Công nghệ nano giữa ĐHQG Hà nội và Viện Khoa học công nghệ tiên tiến Nhật bản (Jaist) từ 2008 đến 2013, môn học đã giảng dạy: “Optical properties of solids”

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: -Sử dụng tiếng Anh trong 2 năm làm postdoctor tại đại học Uppsala Thụy điển

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng C tiếng Anh và Chứng chỉ bổ túc Tiếng Anh cho Nghiên cứu sinh do Trường ĐH Sư phạm ngoại ngữ cấp (30/11/1995)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			

1	Phạm Văn Thìn	X		X		04/2007 đến 04/2014	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà nội	2015
2	Nguyễn Văn Hảo	X			X	12/2007 đến 12/2012	Viện Vật lý, Viện Hàn lâm KHCN Việt nam	2012
3	Nguyễn Quang Đông	X		X		03/2012 đến 03/2018	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên , Đại học quốc gia Hà nội	2018

4	Nguyễn Thị Huệ	X			X	10/2015 đến 10/2018	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà nội	2018
---	----------------	---	--	--	---	------------------------	--	------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Kỹ thuật Laser	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2004	1	MM		Biên bản nghiệm thu ngày 25/4/2001 của Trường ĐHKHTN
Sau khi được công nhận PGS/TS							

2	Quang phổ học thực nghiệm	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2006	1	MM		Biên bản nghiệm thu giáo trình số 169/ĐT-GT ngày 28/12/2005
3	Quang học	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2007	1	MM		Biên bản nghiệm thu giáo trình số 164/ĐT-GT ngày 19/12/2006
4	Quang học hiện đại	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2011	1	MM		Biên bản nghiệm thu giáo trình số 72/ĐT-GT ngày 18/6/2009
5	Laser và ứng dụng	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2020	1	MM		Biên bản nghiệm thu giáo trình số 23/ĐT-GT ngày 10/6/2020

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 4 ([2] [3] [4] [5])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi được công nhận PGS/TS					
1	Nghiên cứu kích thích plasmon bề mặt của cấu trúc nano photonic kim loại	CN	43/2009/HD- NĐT Nhiệm vụ Nghị định thư Việt nam-CHKB Nga,, cấp Nhà nước	18/11/2009 đến 18/11/2012	12/2012 Xếp loại khá
2	Xây dựng hệ thu phổ Raman kích thích bằng laser Argon và nghiên cứu ứng dụng phân tích cấu trúc phân tử.	CN	QG-04.04, cấp Bộ	19/3/2005 đến 30/12/2005	6/9/2005. Xếp loại hoàn thành xuất sắc
3	Nghiên cứu bức xạ Microlaser từ vật liệu ZnO cấu trúc nano	CN	QGTĐ 06-02, cấp Bộ	21/4/2006 đến 21/4/2008	17/4/2008 Xếp loại hoàn thành tốt
4	Tính phi tuyến quang học của vật liệu trên bề mặt, giao diện và màng mỏng	CN	4 061 06, Thuộc Chương trình nghiên cứu cơ bản Nhà nước, cấp Bộ	16/4/2007 đến 16/4/2009	25/2/2008 và 8/1/2009 Đánh giá hoàn thành nhiệm vụ và được ký tiếp thêm 01 năm

5	Nghiên cứu chế tạo các hạt nano kim loại bằng phương pháp ăn mòn laser	CN	QT-09-09, cấp Bộ	2/4/2009 đến 2/4/2010	6/4/2010. Xếp loại hoàn thành tốt
6	Nghiên cứu hiệu ứng tán xạ Raman tăng cường bề mặt (SERS) nhờ cấu trúc nano kim loại và khả năng ứng dụng	CN	QGTĐ. 13.03 Đề tài cấp trọng điểm ĐHQGHN, cấp Bộ	16/7/2013 đến 16/7/2015	15/9/15 Xếp loại hoàn thành xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận PGS/TS								
1	Một số khả năng ứng dụng laze CO2 trong y tế	8	Không	Tuyển tập báo cáo NCKH 1991 Viện KH Việt nam (1991			48-51	11/1991

2	Nghiên cứu chế tạo laze khí	10	Không	Trung tâm thông tin Viện KH Việt nam,			2, 1-6	11/1992
3	Nghiên cứu chế tạo laze TE-CO2 dẫn sóng	6	Có	Kỷ yếu Hội nghị Vật Lý toàn quốc lần 4 tại Hà nội.			Tập 2 399-404	11/1993
4	Studies of CO2- TE waveguide laser and its applications	5	Có	Communications in Physics- Viet nam. ISSN 0868-3166			3 53-59	10/1993
5	Theoretical investigation of CO2 TE –waveguide laser kinetic processes	3	Có	Communications in Physics-Viet nam, ISSN 0868-3166			6, 4, 52-59	11/1996
6	Nghiên cứu và chế tạo laze khí compact phát xung bức xạ hồng ngoại và tử ngoại	10	Có	Nghiên cứu và chế tạo laze khí compact phát xung bức xạ hồng ngoại và tử ngoại			1 185-191	11/1996
7	Một số khảo sát lý thuyết quá trình động học của laze dẫn sóng TE-CO2	1	Có	Kỷ yếu Hội nghị KH Quang học và Quang phổ toàn quốc lần 1			1 175-184	01/1996

8	Ảnh hưởng của các thành phần khí phụ N ₂ và He lên quá trình tạo xung photon trong laze TE - CO ₂	1	Có	VNU, Journal of Science, Mathematics-Physics ISSN 0866-8612			201-205	06/1998
9	TEA-CO ₂ TANDEM laser	2	Có	Kỷ yếu Hội nghị KH Quang học và Quang phổ toàn quốc lần 2, Nhà xuất bản KH &KT			2 394-400	11/2000
10	Nâng cao độ ổn định công suất của laze TEA-N ₂ làm nguồn bom laze màu	2	Có	Tuyển tập báo cáo Hội nghị KH Quang học và Quang phổ toàn quốc lần 2, Thái nguyên Nhà xuất bản KH &KT			388-393	11/2000
11	Pulse profile of TEA-CO ₂ laser and TEA-CO ₂ TANDEM laser	3	Có	Advances in Optics and Spectroscopy IWOS'2000 Hanoi Vietnam.			415-418	11/2000
12	Laser TEA-N ₂ ở chế độ khuếch đại hai tầng	2	Có	Tuyển tập các công trình NCKH Hội nghị KH đại học KHTN, Ngành Vật lý			245-249	11/2000

13	Khảo sát quang phổ laze CO2 bằng máy quang phổ hồng ngoại SR-5000	5	Có	Tuyển tập các công trình NCKH Hội nghị KH đại học KHTN, Ngành Vật lý			271-276	11/2000
14	"Tinh thể ZnSe với hiệu ứng quang phi tuyến phát hòa ba bậc hai và tần số tổng ở thang thời gian femto giây	1	Có	Tuyển tập Hội nghị Vật lý chất rắn toàn quốc lần 4. Nhà xuất bản KH&K,(2003)			1-8	11/2003
15	"Properties of second harmonic and sum frequency generation in polycrystalline ZnSe"	1	Có	VNU, Journal of Science, Mathematics-Physics, ISSN 0866-8612			19, 4, 1-8	12/2003
16	"Surface probe by second harmonic generation"	1	Có	Workshop on Photonics and Applications (IWPA), Hanoi-April. 2004			75-81	11/2004

17	Ring and dot patterns from Sum frequency generation in ZnSe crystals.	2	Có	Proceedings of the Inter. Workshop on Photonics and Applications (IWPA), Hanoi 2004			392-397	11/2004
18	Building a high resolution spectrometry system with lock-in detection technique"	4	Có	VNU, Journal of Science, Mathematics-Physics, ISSN 0866-8612			XX, 3, 23-25	10/2004
19	Design and construction of a Laser Raman spectrometer to study Hydrocarbon extracts from petroleum of Vietnam"	3	Có	VNU, Journal of Science, Mathematics-Physics, ISSN 0866-8612			XX, 3, 11-13	11/2004
20	Photonic probe of crystalline surface by second harmonic generation	1	Có	VNU, Journal of Science, Mathematics-Physics, ISSN 0866-8612			XX, 3, 26-28	10/2004
Sau khi được công nhận PGS/TS								

21	Development of a spectrometry system using lock-in amplification technique	3	Có	VNU, Journal of Science, Mathematics-Physics, ISSN 0866-8612			XXI, 2, 1-6	06/2005
22	Crystalline Surface Probe by Optical Second Harmonic Generation	2	Có	Osaka-Asia Pacific- Hanoi Forum 2005. Osaka University Press. ISBN 4-87259-204-2. C3040			299-300	11/2005
23	Optical characterization of Eu ³⁺ : TiO ₂ planar waveguides	4	Không	Proceedings of The 5th HUS-JAIST-VAST Workshop on Advance materials science and technology AMST'06, Mar/2006			9a12	03/2006
24	Sự phát hòa ba bậc hai quang học trên bề mặt tinh thể TiO ₂	3	Có	Kỷ yếu hội nghị Vật Lý toàn quốc lần thứ 6 Tập I, Nhà XB KH&KT Hà nội 5-2006			275-278	11/2006
25	Nâng cấp hệ máy quang phổ cách tử kép GDM1000 phục vụ nghiên cứu quang phổ học laser	5	Có	Kỷ yếu hội nghị Vật Lý toàn quốc lần thứ 6 Tập I, Nhà XB KH&KT Hà nội 5-2006			155-158	11/2006

26	Time-resolution spectrum measurement of luminescence pumped by N2 laser"	5	Có	VNU. Journal of Science, Mathematics-Physics. ISSN 0866-8612			XXII, 2, 182-185	06/2006
27	Stimulated emission and lasing from ZnO material	4	Có	VNU. Journal of Science, Mathematics-Physics. ISSN 0866-8612			XXII, 2, 28-31	06/2006
28	Random microlaser effect in ZnO thin films prepared by sol-gel method	5	Có	Proceeding of international workshop on photonic opportunities and networking event NACENTCH, Hanoi , January, 2007			130-134	01/2007
29	Optical second harmonic spectroscopy system using laser Nd:YAG and application on crystalline surface probe	4	Có	Kỷ yếu Hội nghị Vật Lý Chất rắn toàn quốc lần thứ 5 Vũng Tàu. 2007			578-581	11/2007

30	Sự phát bức xạ cưỡng bức và microlaser ngẫu nhiên từ màng mỏng ZnO	2	Có	Kỷ yếu Hội nghị Vật Lý Chất rắn toàn quốc lần thứ 5 Vũng Tàu. 2007 Optical			592-595	11/2007
31	Preparation of silver nanoparticles by the laser ablation and studying their characteristics	4	Có	Kỷ yếu Hội nghị Vật Lý Chất rắn toàn quốc lần thứ 5 Vũng Tàu.2007			785-788	11/2007
32	Random laser in ZnO powder	5	Có	Proceedings of The International Workshop on Photonics and applications, “Advances in Optics, Photonics, Spectroscopy and Applications” Vietnam Academic Press-2007			298-302	11/2007
33	Building a laser pumped-fluorescence spectrometry system based on spectrograph DGM-1000	4	Có	Proceedings of The International Workshop on Photonics and applicatins, “Advances in Optics, Photonics, Spectroscopy and Applications” Vietnam Academic Press-2007			454-458	11/2007

34	Chế tạo hạt nano vàng bằng phương pháp ăn mòn laser	4	Có	Kỷ yếu Hội nghị Quang học quang phổ toàn quốc lần V Nha Trang			801-805	11/2008
35	Hệ đo phổ huỳnh quang phân giải thời gian	3	Không	Kỷ yếu Hội nghị Quang học quang phổ toàn quốc lần V Nha Trang 2008			812-816	11/208
36	Sự phát hòa ba bậc hai từ bề mặt tinh thể thạch anh.	3	Có	Kỷ yếu Hội nghị Quang học quang phổ toàn quốc lần V Nha Trang, 2008			319-324	11/2008
37	Random microlaser excited by the third harmonic of Nd: YAG laser	5	Không	Proceedings of International workshop on photonics and Applications (IWPA-2008-Nha Trang)			171-174	11/2008
38	Silver nanoparticles prepared by laser ablation and their optical characteristics	4	Có	VNU Journal of Science Mathematics-Physics, ISSN 0866-8612			24, 1, pp.1-5	03/2008

39	Rotation-angle dependence of the optical second harmonic intensity from the crystalline surface	3	Có	VNU Journal of Science Mathematics-Physics ISSN 0866-8612			24, 1, 244-248	03/2008
40	ZnO random microlaser excited by nanosecond laser pulses	2	Có	VNU Journal of Science Mathematics-Physics ISSN 0866-8612			24, 1, 121-125	03/2008
41	Preparation and average size control of gold nanoparticle by laser ablation	5	Có	VNU Journal of Science Mathematics-Physics. ISSN 0866-8612			24, 1, 248-252	03/2008
42	Chế tạo hạt nano vàng trong nước và dung dịch ethanol	5	Có	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 6 (SPMS-2009) - Đà Nẵng			541-554	11/2009
43	Chế tạo một số mẫu bột nano ZnO có khả năng phát bức xạ laser ngẫu nhiên	4	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 6 (SPMS-2009) - Đà Nẵng			519-522	11/2009

44	Cooper nanoparticles prepared by laser ablation	4	Có	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 6 (SPMS-2009) - Đà Nẵng			771-774	11/2009
45	Random lasing from powder of ZnO nanoparticles	3	Có	Proceedings of the 5th Asian symposium on intense laser science (ASIL-5)			313-317	11/2009
46	Production of gold and silver nanoparticles in clean liquid ambience by laser ablation"	5	Có	Advances in optics photonics spectroscopy & Applications ISSN1859-4271			155-160	11/2010
47	Laser application to produce copper nanoparticles in some different liquids	5	Có	Advances in optics photonics spectroscopy & Applications ISSN1859-4271			285-290	11/2010
48	Surface-enhanced Raman scattering from a layer of gold nanoparticles	4	Có	VNU Journal of Science Mathematics- Physics ISSN 0866-8612			26 187-192	06/2010

49	Studying the role of liquid environments in formation of noble metal nanoparticles by laser ablation"	5	Có	VNU Journal of Science Mathematics- Physics ISSN 0866-8612			27 .94-99	06/2011
50	Preparation of copper nanoparticles in water and acetone by laser ablation	6	Có	VNU Journal of Science Mathematics- Physics ISSN 0866-8612			27 51-56	06/2011
51	Random laser in ZnO powder pumped by picosecond pulses	4	Có	VNU Journal of Science, Mathematics – Physics ISSN 0866-8612			27 187-194	06/2011
52	Random lasing from a layer of ZnO powder painted on glass substrate under excitation of nanosecond and picosecond laser pulses	4	Có	Communication in Physics ISSN 0868-3166			21, 4, 353-357	12/2011

53	Preparation of metal nanoparticles for surface enhanced Raman scattering by laser ablation	6	Có	Avd. Nat. Sci. ISSN. 2043 - 6262 IOP Publishing	Q2 - ESCI IF: 1.58	32	3, 2, 025016 (5pp)	06/2012
54	Laser - induced synthesis of Au-Ag alloy nanoparticles in distilled water	4	Có	Proceeding of the 7th international conference on photonics and applications 2012, Ho Chi Minh City. Advances in optics photonics spectroscopy & Applications ISSN 1859-4271			556-560	11/2012
55	Ứng dụng kỹ thuật laser chế tạo hạt nano kim loại	5	Có	Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc Lần thứ III T.P Huế 8-12/11/2013, Những tiến bộ trong Vật lý kỹ thuật & vật lý ứng dụng, ISBN:987-604-913-232-2			29-38	11/2013
56	Kỹ thuật chế tạo hạt nano lưỡng kim bằng cảm ứng laser	7	Có	Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc Lần thứ III T.P Huế 8-12/11/2013, Những tiến bộ trong Vật lý kỹ thuật & vật lý ứng dụng, ISBN:987-604-913-232-2			416-423	11/2013

57	Preparation of Platinum nanoparticles in liquids by laser ablation method	4	Có	Adv.Nat.Sci. Nanosci.Nanotechnol. ISSN. 2043 - 6262 IOP pub	Q2 - ESCI IF: 1.58	18	5, 3, 035011 (5pp)	08/2014
58	Preparation of Platinum nanoparticles in solution of Polyvinyl Pyrrolidone (PVP) by laser ablation method	4	Có	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics ISSN 0866-8612		3	30, 2, 18-24	06/2014
59	Surface enhanced Raman scattering by metal nanoparticles	4	Có	Advanced in Optics, photonics, spectroscopy& applications VIII. ISN 1859-4271,			297-303	11/2014
60	Laser-Induced Synthesis of Au–Ag Alloy Nanoparticles in Polyvinylpyrrolidone (C ₆ H ₉ NO) _n Solution	4	Có	J. Clust. Sci. ISSN 1040-7278, Springer DOI 10.1007/s10876-015-0877-7	Q2 - ISI IF: 2.215	7	26, 5, 1787-1799	09/2015

61	Preparation of Au-Ag Alloy Nanoparticles for Surface Enhanced Raman Scattering	2	Có	VNU Journal of Science: Mathematics - Physics, ISSN 0866 - 8612		5	31, 1, Vol. 31, NO. 1 pp.14	03/2015
62	Chế tạo hạt nano bán dẫn silic bằng kỹ thuật ăn mòn laser	4	Có	Advanced in Applied and Engineering Physics ISBN:978-604-913-232-2 (Kỷ yếu Hội nghị Vật lý kỹ thuật và ứng dụng lần thứ IV)			153-156	11/2016
63	Kỹ thuật chế tạo đế phủ hạt nano kim loại dùng cho nghiên cứu tán xạ Raman tăng cường bề mặt	5	Có	Advanced in Applied and Engineering Physics ISBN:978-604-913-232-2 (Kỷ yếu Hội nghị Vật lý kỹ thuật và ứng dụng lần thứ IV)			141-145	11/2016
64	Ứng dụng kỹ thuật quang phổ phát tần số tổng để nghiên cứu phổ dao động phân tử bề mặt chất lỏng	4	Không	Advanced in Applied and Engineering Physics ISBN:978-604-913-232-2 (Kỷ yếu Hội nghị Vật lý kỹ thuật và ứng dụng lần thứ IV)			280-284	11/2016

65	Preparation of metal, alloy and semiconductor nanoparticles	4	Có	VNU Journal of science Mathematics - Physics. ISSN 0866-8612			32, 4, 12-19	12/2016
66	Effect of Alkali Cations on Structure of Arachidic Acid Langmuir Monolayer/Water Interface Probed by Sum-frequency Vibrational Spectroscopy	3	Không	Proceedings of the 5th Academic Conference on Natural Science for Young Scientists, Master and PhD. Students from Asean Countries (CASEAN – 5) (ISBN: 978-604-913-088-5)			290-294	12/2017
67	Non-enzymatic Fluorescent Biosensor for Glucose Sensing Based on ZnO Nanorods	5	Không	Journal of Electronic Materials ISSN 0361-5235	Q2 - ISI IF: 1.676	21	46, 6, 3714-3719	06/2017
68	Fluorescence of Rhodamine 6G in presence of Gold nanoparticles	4	Có	Advanced in Optics, photonics, spectroscopy& applications IX. ISBN 978-604-913-578-1			148-153	11/2017

69	Interaction of Arachidic Acid Langmuir Monolayers with Trivalent Ions La ³⁺ and Fe ³⁺ Studied by Vibrational Sum-frequency Spectroscopy	3	Không	Materials Transactions, The Japan Institute of Metal and materials (JIM) ISSN 1345-9678	Q2 - ISI IF: 0.73	1	59, 7, 1087- 1090	03/2018
70	Fluorescence enhancement of Rhodamine B and ZnO by silver nanoparticles in PVP	3	Có	Advanced in Optics, photonics, spectroscopy & applications X. ISBN : 987-604-913-865-2			266- 271	11/2018
71	A simple and Rapid method to produce SERS substrates using Au nanoparticles Prepared by laser Ablation and DVD Template.	3	Có	Journal of Electronic Materials ISSN 0361-5235 https://doi.org/10.1007/s11664-019-07754-x	Q2 - ISI IF: 1.676	3	49, 1, 311- 317	01/2020

72	Production of SERS substrates using ablated Copper surface and Gold / Silver nanoparticles prepared by laser ablation in liquids	3	Có	Journal of Electronic Materials ISSN 0361-5235 https://doi.org/10.1007/s11664-020-08373-7	Q2 - ISI IF: 1.676	1	49, 10, 6232-6239	08/2020
73	Fabrication of SERS substrates using Au nanoparticles prepared by laser ablation in distilled water and detection of Tetracycline at low concentrations	2	Có	VNU Journal of science Mathematics - Physics. ISSN: bản in:2615-9341 bản điện tử:2588-1124			36, 3, 66-73	04/2020
74	Preparation of metallic nanostructure by laser alation for surface enhanced Raman scattering	3	Có	Advances in Optics, photonics spectroscopy & Applications 11. ISBN 978-604-9988-20-2 (Proceedings of the 11th Interbational conference on photonics and applications)			19-27	03/2021

75	Detection of antibiotics in aquaculture at low concentrations by silver nanoparticles	3	Có	Advances in Optics, photonics spectroscopy & Applications 11. ISBN 978-604-9988-20-2 (Proceedings of the 11th International conference on photonics and applications)			487-493	03/2021
----	---	---	----	---	--	--	---------	---------

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 5 ([53] [57] [60] [71] [72])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Sau khi được công nhận PGS/TS					

1	Quy trình chế tạo cảm biến Raman sử dụng bề mặt kim loại đồng cấu trúc nano và hạt nano vàng bằng kỹ thuật ăn mòn laser. Số đơn: 1-2019-03103 Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ số 55712/QĐ SHTT ngày 10/7/2019	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	10/7/2019	Nguyễn Thế Bình	5
---	---	--	-----------	-----------------	---

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): 1

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
----	---	--------------------------------	--	------------------------------------	---------------------------------	---------

1	Tham gia xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học công nghệ của đơn vị với vai trò là ủy viên Hội đồng Khoa học liên ngành Vật lý-Điện tử viễn thông, ĐHQGHN	Tham gia	Quyết định số 1839/KHCN kí ngày 7/11/2006	Đại học Quốc gia Hà nội	Quyết định số 1839/KHCN kí ngày 7/11/2006	Tham gia xây dựng và phê duyệt các chương trình , đề án
2	Xây dựng mới đề cương môn học trong đề án phối hợp đào tạo sau đại học về khoa học công nghệ nano giữa Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN và Viện KHCN tiên tiến Nhật bản (Jaist) (2006-2014)	Tham gia	Quyết định số 2719/QĐ-SĐH ngày 31/12/2008	Đại học Quốc gia Hà nội	Quyết định số 2719/QĐ-SĐH ngày 31/12/2008	Tham gia xây dựng chương trình và chủ trì xây dựng 01 môn học

3	Tham gia xây dựng “Chương trình đào tạo theo tín chỉ, ngành Vật lý, hệ đào tạo Cử nhân khoa học tài năng” và chủ trì xây dựng đề cương môn học phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ, môn học Quang học.	Tham gia	Hợp đồng thực hiện theo công văn số 775/ĐT ngày 11/8/2007 của ĐHQG Hà nội	Đại học Quốc gia Hà nội	Hợp đồng thực hiện theo công văn số 775/ĐT ngày 11/8/2007 của ĐHQG Hà nội	chủ trì xây dựng đề cương môn học phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ.
4	Chương trình đào tạo chuẩn quốc tế trình độ đại học ngành Vật lý mã số: 52440102 (dạy bằng tiếng Anh): Tham gia xây dựng, thiết kế mới khung chương trình trên cơ sở tham chiếu chương trình đào tạo một số đại học tiên tiến trong đó có Đại học Brown (Mỹ)	Tham gia	2006	Đại học Quốc gia Hà nội	Quyết định đưa vào sử dụng số 3062/QĐ-ĐHQGHN kí ngày 30/9/2015	Tham gia xây dựng với vai trò phó chủ nhiệm Khoa Vật lý

5	Soạn mới chương trình giảng dạy chuẩn quốc tế trình độ đại học ngành Vật lý bằng tiếng Anh các môn học : Optics; Laser and Application	Chủ trì	2011	Đại học Quốc gia Hà nội	Quyết định đưa vào sử dụng số 3062/QĐ-ĐHQGHN kí ngày 30/9/2015	soạn chương trình và tham gia giảng dạy
6	Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Vật lý mã số: 52440102: Tham gia sửa đổi , bổ xung, xây dựng khung chương trình	Tham gia	2011	Đại học Quốc gia Hà nội	Quyết định đưa vào sử dụng số 3062/QĐ-ĐHQGHN kí ngày 30/9/2015	Tham gia sửa đổi , bổ xung, xây dựng khung chương trình
7	Chương trình đào tạo tài năng trình độ đại học ngành Vật lý mã số: 52440102: Tham gia sửa đổi , bổ xung, xây dựng khung chương trình	Tham gia	2011	Đại học Quốc gia Hà nội	Quyết định đưa vào sử dụng số 3062/QĐ-ĐHQGHN kí ngày 30/9/2015	Tham gia sửa đổi , bổ xung, xây dựng khung chương trình

8	Soạn mới chương trình giảng dạy các môn học: Quang học, Vật lý laser và ứng dụng, Vật lý nguyên tử, Quang phổ học thực nghiệm cho các chương trình đào tạo tài năng và chuẩn Vật lý	Chủ trì	2011	Đại học Quốc gia Hà nội	Quyết định đưa vào sử dụng số 3062/QĐ-ĐHQGHN kí ngày 30/9/2015	soạn chương trình và tham gia giảng dạy
9	Chương trình đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành Vật lý, mã số 60440109: Tham gia sửa đổi, bổ xung, xây dựng khung chương trình phần chuyên ngành Quang học	Tham gia	2012	Đại học Quốc gia Hà nội	Quyết định đưa vào sử dụng số 4248/QĐ-ĐHQGHN kí ngày 29/10/2015	Phụ trách phần chuyên ngành Quang học
10	Soạn mới đề cương và chương trình giảng dạy Thạc sỹ cho các môn học: Quang học phi tuyến ; Quang học hiện đại; Vật lý laser nâng cao; Kỹ thuật laser; Một số vấn đề vật lý hiện đại.	Chủ trì	2012	Đại học Quốc gia Hà nội	Quyết định đưa vào sử dụng số 4248/QĐ-ĐHQGHN kí ngày 29/10/2015	soạn đề cương và tham gia giảng dạy

11	Chương trình đào tạo trình độ Tiến sỹ ngành Vật lý, chuyên ngành Quang học mã số 9440130.05 Tham gia sửa đổi , bổ xung, xây dựng khung chương trình phần chuyên ngành Quang học	Tham gia	2013	Đại học Quốc gia Hà nội	Quyết định số 3016/QĐ-ĐHQGHN kí ngày 30/8/2018	Phụ trách chương trình phần chuyên ngành Quang học
12	Soạn mới đề cương và chương trình giảng dạy Tiến sỹ mã số 9440130.05 phần chuyên ngành Quang học cho các môn học: : Quang học phi tuyến nâng cao; Micro laser; Các loại laser và ứng dụng ; Quang học hiện đại II .	Chủ trì	2013	Đại học Quốc gia Hà nội	Quyết định số 3016/QĐ-ĐHQGHN kí ngày 30/8/2018	soạn mới chương trình và tham gia giảng dạy

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị

thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 06 tháng 08 năm 2021

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)